

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST

Ngày 10/4/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

+Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Đỗ Thị Kim Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1994 (Có mặt).

HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã K, huyện L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 (Có mặt).

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị Lê Thị N kết hôn với anh Nguyễn Thanh S hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2018 tại UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến cuối năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, xung đột nhiều trong cuộc sống. Chị N và anh S ly thân từ tháng 01/2022 và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ

chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị N và anh S có 01 con chung là Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 12/11/2018. Cháu T đang ở cùng chị N và học tại Trường mầm non xã K. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị N đang kinh doanh bán quần áo, thu nhập khoảng 12 triệu đồng/ 1 tháng. Do chị bán hàng tại nhà, giờ giấc chủ động nên có nhiều thời gian chăm sóc cho con.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Theo các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Thanh S có quan điểm:

Anh Nguyễn Thanh S và chị Lê Thị N đăng ký kết hôn ngày 15/3/2018 tại UBND xã V, huyện T. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến cuối năm 2021 anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N ngoại tình nên vợ chồng thường xảy ra xung đột. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2022 và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh S và chị N có 01 con chung là Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 12/11/2018. Từ khi ly thân đến nay cháu T ở với chị N và đi học tại Trường mầm non Kiêu Kị. Ly hôn, anh S cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm công nhân tại Công ty cổ phần giấy VĐ, thu nhập khoảng 9-10 triệu đồng/ 1 tháng và có chỗ ở ổn định.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi. Không xét việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N:

[2.1] Hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh S là tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp.

Chị N và anh S đều thừa nhận vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2021, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, xung đột nhiều trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 1/2022 và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Hai bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị N xin ly hôn, anh S đồng ý.

Như vậy, trong quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng không sống chung với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về nuôi con sau ly hôn:

Chị N và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 12/11/2018. Cả chị N và anh S đều có điều kiện và nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu T còn nhỏ và thực tế đang ở với chị N từ khi vợ chồng ly thân đến nay nên giao cho chị N trực tiếp nuôi con sẽ đảm bảo cuộc sống và việc học hành của cháu thuận lợi, không bị xáo trộn thay đổi.

Do các bên không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[3] Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N. Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

3. Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 12/11/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S đến khi chị N có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Chị Lê Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023062 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn